

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực
Khu kinh tế Vũng Áng đến năm 2020, có xét đến năm 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 105/2005/NĐ-CP ngày 17/8/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ vào quyết định số 42/2005/QĐ-BCN ngày 30/12/2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp quy định nội dung, trình tự, thủ tục lập và thẩm định quy hoạch phát triển Điện lực;

Căn cứ Quyết định số 5320/QĐ-BCT ngày 13/9/2012 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2011 - 2015, có xét đến 2020;

Xét đề nghị của Ban Quản lý Khu kinh tế Vũng Áng tại Văn bản số 43/Tr-KKT ngày 26/11/2013 về việc thẩm định, phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực Khu kinh tế Vũng Áng đến năm 2020, xét đến năm 2025; của Sở Công Thương tại Văn bản số 42/SCT-TĐQH ngày 18/12/2013 về việc báo cáo kết quả thẩm định Quy hoạch phát triển điện lực Khu kinh tế Vũng Áng đến năm 2020, có xét đến năm 2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực Khu kinh tế Vũng Áng đến năm 2020, có xét đến năm 2025 do Viện Năng lượng - Bộ Công Thương lập với các nội dung chính như sau:

1. Phụ tải điện

Nhằm đáp ứng nhu cầu điện phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Khu kinh tế Vũng Áng; nhu cầu phụ tải điện của Khu kinh tế Vũng Áng theo phương án sau:

Năm 2015: Công suất cực đại $P_{max} = 565\text{MW}$; điện thương phẩm 2.468 triệu kWh; tốc độ tăng trưởng điện thương phẩm giai đoạn 2011 - 2015 là 157,46%/năm.

Năm 2020: Công suất cực đại $P_{max} = 1.170\text{MW}$; điện thương phẩm 5.809 triệu kWh; tốc độ tăng trưởng điện thương phẩm giai đoạn 2016 - 2020 là 18,67%/năm.

Nhu cầu công suất cho các thành phần kinh tế (có Phụ lục 1 kèm theo).

2. Phát triển lưới điện

2.1. Quan điểm thiết kế Quy hoạch

- Quy hoạch phát triển điện lực của Khu kinh tế Vũng Áng phục vụ cho việc đảm bảo cung cấp điện cho toàn bộ phụ tải thuộc Khu kinh tế Vũng Áng; chuẩn xác lưới điện phân phối đến từng xã, khu đô thị, xác định rõ quy mô, tiến độ cải tạo lưới trung thế và hạ thế, để tiết kiệm vốn đầu tư, giảm tổn thất điện năng và giải toả các điểm vi phạm hành lang an toàn lưới điện cao áp nhằm đảm bảo cung cấp điện liên tục, ổn định và an toàn cho phát triển kinh tế - xã hội của Khu kinh tế Vũng Áng và khu vực lân cận cho những năm tới.

- Kết cấu lưới điện được xây dựng theo hướng đảm bảo độ tin cậy cung cấp điện theo nhu cầu của từng loại phụ tải, có sự kết nối lưới điện với quy hoạch phát triển điện lực các khu vực lân cận, phù hợp với định hướng trong đề án "Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2011 - 2015, có xét đến 2020" đã được Bộ Công Thương phê duyệt.

2.2. Tiêu chuẩn thiết kế lưới điện

Các công trình lưới điện khi đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo phải tuân thủ theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành điện và xây dựng theo quy định, đồng thời đáp ứng các tiêu chuẩn thiết kế quy hoạch sau:

a) Lưới điện trung áp:

- Đường dây trung áp:

+ Cấp điện áp lưới trung áp được xây dựng ở cấp điện áp 35kV và 22kV; vận hành ở cấp điện áp 35, 22kV.

+ Nghiên cứu xây dựng các mạch vòng trung áp để hỗ trợ cung cấp điện trong các trường hợp sau sự cố, tu sửa định kỳ.

+ Tiết diện dây dẫn: Đường trục dùng dây dẫn trần với tiết diện $\geq 120\text{mm}^2$ hoặc cáp ngầm XLPE có tiết diện $\geq 240\text{mm}^2$; đường nhánh dùng dây dẫn trần với tiết diện $\geq 70\text{mm}^2$ hoặc cáp ngầm XLPE có tiết diện $\geq 120\text{mm}^2$.

+ Cáp ngầm được xây dựng tại khu trung tâm thị trấn, khu đô thị có quy hoạch ổn định, khu công nghiệp, khu du lịch.

+ Tổn thất điện áp: Trong điều kiện vận hành bình thường, độ lệch điện áp cho phép trong khoảng $\pm 5\%$ so với điện áp danh định của lưới điện; đối với lưới điện chưa ổn định sau sự cố, độ lệch điện áp từ +5% đến -10%.

- Trạm biến áp phân phối:

+ Công suất trạm được tính toán theo nguyên tắc đủ khả năng cung cấp điện

cho các phụ tải dân sinh trong vòng bán kính từ 300 - 500m với khu vực thị trấn, thị tứ, khu du lịch, khu đô thị và từ 600 - 1.200m với khu vực nông thôn, khả năng mang tải từ 65% trở lên.

+ Gam máy biến áp: Máy biến áp 3 pha sử dụng gam công suất từ (100 - 630) kVA đối với trạm công cộng; các trạm biến áp chuyên dùng của khách hàng được thiết kế phù hợp với quy mô phụ tải.

b) Lưới điện hạ áp:

- Áp dụng hệ thống hạ áp 220/380V, 3 pha 4 dây có trung tính nối đất trực tiếp.

- Khu vực đô thị, khu du lịch và các phụ tải quan trọng: Đường trục sử dụng cáp vặn xoắn (ABC) có tiết diện $\geq 95\text{mm}^2$ hoặc cáp XLPE tiết diện $\geq 120\text{mm}^2$; đường nhánh sử dụng cáp vặn xoắn (ABC) có tiết diện $\geq 70\text{mm}^2$ hoặc cáp XLPE tiết diện $\geq 95\text{mm}^2$; bán kính cấp điện từ 300 - 500m.

- Khu vực nông thôn: Đường trục sử dụng cáp vặn xoắn (ABC) có tiết diện $\geq 95\text{mm}^2$ hoặc dây nhôm AV có tiết diện $\geq 70\text{mm}^2$; đường nhánh sử dụng cáp vặn xoắn (ABC) có tiết diện $\geq 70\text{mm}^2$ hoặc dây nhôm AV có tiết diện $\geq 50\text{mm}^2$; bán kính cấp điện từ 600 - 1.200m.

- Dây vào hòm công tơ sử dụng dây Muyle 2x11, 2x25mm².

- Dây dẫn vào nhà sử dụng dây đồng vặn xoắn, tiết diện 6mm², 11mm², chiều dài trung bình từ cột hạ áp vào nhà dân nhỏ hơn 40m.

2.3. Khối lượng xây dựng

a) Lưới phân phối trung áp:

- Giai đoạn đến năm 2015:

+ Xây dựng mới 26,35 km đường dây 35kV; xây dựng mới 17,33km đường dây 22kV; cải tạo nâng cấp lưới trung áp và chuyển đổi lưới 10kV thành 22kV là 2,38km.

+ Xây dựng mới 47 trạm biến áp với tổng dung lượng là 29.030kVA; cải tạo chuyển đổi điện áp từ 10/0,4kV sang 22/0,4kV là 12 trạm biến áp với tổng dung lượng 1.460kVA.

- Giai đoạn 2016 - 2020:

+ Xây dựng mới 9,39km đường dây 35kV và 76,83km đường dây 22kV; cải tạo nâng cấp tiết diện 36,38km lưới trung áp.

+ Xây dựng mới 168 trạm biến áp với tổng dung lượng là 122.800kVA.

b) Lưới hạ áp:

- Giai đoạn đến năm 2015:

+ Xây dựng mới 43,3km đường dây hạ áp 0,4kV sử dụng cáp vặn xoắn ABC; cải tạo 19,9km lưới điện hạ áp.

+ Lắp đặt mới và thay thế 1.300 công tơ các loại.

- Giai đoạn 2016 - 2020:

+ Xây dựng mới 94,9km đường dây hạ áp 0,4kV sử dụng cáp vặn xoắn

ABC; cải tạo 36,5km lưới điện hạ áp.

+ Lắp đặt mới và thay thế 3.500 công tơ các loại.

2.4. Vốn đầu tư thực hiện Quy hoạch

Tổng vốn đầu tư cho việc cải tạo lưới điện Khu kinh tế Vũng Áng từ cấp điện áp trung áp trở xuống đến năm 2020 là 459,62 tỷ đồng, trong đó:

- Lưới trung áp: 425,32 tỷ đồng
- Lưới hạ áp và công tơ: 34,3 tỷ đồng

2.5. Quỹ đất để thực hiện Quy hoạch

Nhu cầu sử dụng đất cho công trình lưới điện của Khu kinh tế Vũng Áng đến năm 2020 là 185.968 m², trong đó:

- Đất xây dựng tuyến đường dây trung áp: 129.680 m².
- Đất xây dựng trạm biến áp phân phối: 968 m².
- Đất xây dựng tuyến đường dây hạ áp: 55.320 m².

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Giao Ban Quản lý Khu kinh tế Vũng Áng phối hợp với Công ty Điện lực Hà Tĩnh, UBND huyện Kỳ Anh tổ chức triển khai, công bố quy hoạch và hướng dẫn thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực Khu kinh tế Vũng Áng.

- Giao Công ty Điện lực Hà Tĩnh phối hợp với UBND huyện Kỳ Anh, Ban Quản lý Khu kinh tế Vũng Áng căn cứ vào nội dung quy hoạch được duyệt, cân đối vốn và đưa vào kế hoạch hàng năm để thực hiện Quy hoạch.

- Giao Sở Công Thương phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế Vũng Áng, UBND huyện Kỳ Anh và Công ty Điện lực Hà Tĩnh theo dõi, kiểm tra, báo cáo UBND tỉnh về tình hình thực hiện Quy hoạch.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế Vũng Áng; Chủ tịch UBND huyện Kỳ Anh, Chủ tịch UBND xã thuộc Khu kinh tế Vũng Áng; Giám đốc Công ty Điện lực Hà Tĩnh và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, Phó VP.UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo Tin học;
- Lưu: VI, GT, TM.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Minh Kỳ